

Hội nghị khách hàng của Công ty MISA tại Thành phố Hồ Chí Minh

Hướng dẫn

Quyết toán thuế năm 2017

(Thuế Thu nhập cá nhân và Thuế Thu nhập doanh nghiệp)

Mai Thanh Tòng, CPA
Phó Chủ tịch Hội Kế toán hành nghề VN
11/11/2017



Nội dung trình bày

1. Những điều cần lưu ý khi quyết toán thuế TNCN
2. Những điều cần lưu ý khi quyết toán thuế TNDN
3. Hướng dẫn Hoá đơn điện tử
4. Hỏi & Đáp



Hướng dẫn quyết toán thuế 2017



Đối tượng phải quyết toán

Có 2 đối tượng phải quyết toán thuế: **cá nhân** và **tổ chức**

1

Cá nhân bao gồm:

- Cá nhân có thu nhập từ tiền lương, tiền công, đã **bị khấu trừ thuế**
- Cá nhân đã tự **khai nộp thuế** trực tiếp với cơ quan thuế
- Cá nhân có **thu nhập vắng lại** đã bị khấu trừ 10%

2

Tổ chức đã **khấu trừ thuế** khi chi trả thu nhập tiền lương, tiền công, ... cho cá nhân



Đối tượng phải quyết toán

Khi quyết toán thuế TNCN, có 2 điểm quan trọng cần lưu ý:

1

Đối tượng nộp thuế phải quyết toán

- Là **Cá nhân cư trú** của VN

2

Thu nhập phải quyết toán

- Là **Thu nhập tiền lương, tiền công, tiền thù lao**



5

Cá nhân tự quyết toán thuế

1

Cá nhân có thu nhập tiền lương, tiền công, ... phải quyết toán thuế nếu có số thuế phải nộp thêm hoặc được hoàn

Cá nhân **không** phải quyết toán thuế nếu:

2

- Có số thuế phải nộp nhỏ hơn số thuế đã tạm nộp mà không yêu cầu hoàn thuế
- Ký HĐLĐ từ **03** tháng trở lên mà có thêm thu nhập vắng lai ở nơi khác bình quân tháng không quá **10** triệu đồng và đã được khấu trừ 10% → DN quyết toán thay
- Được DN mua **bảo hiểm nhân thọ**, bảo hiểm không bắt buộc khác **có tích lũy về phí bảo hiểm** và đã khấu trừ **10%**



Cá nhân tự quyết toán thuế

- 3** Cá nhân có thu nhập vãng lai và đã bị khấu trừ **10%** phải quyết toán – **Lưu ý**: Cá nhân có thể ký cam kết theo Mẫu số **02-CK-TNCN** (Thông Tư số 92/2015)
- 4** Cá nhân có thu nhập từ tiền lương, tiền công từ HĐLĐ từ **3** tháng trở lên, và có thu nhập vãng lai **chưa** bị khấu trừ thuế (kể cả chưa đến mức khấu trừ) phải quyết toán
- 5** Cá nhân đã được tổ chức chi trả thu nhập cấp **chứng từ khấu trừ** thuế, phải tự quyết toán thuế, trừ khi tổ chức đó đã thu hồi và hủy chứng từ khấu trừ thuế



Tổ chức chi trả quyết toán thuế

- 1** Tổ chức trả thu nhập tiền lương, tiền công, ... có trách nhiệm quyết toán thuế, không phân biệt có khấu trừ thuế hay không, và quyết toán thuế thay cho CN có uỷ quyền
- 2** Nếu tổ chức **không** trả thu nhập tiền lương, tiền công, ... trong năm thì **không** phải quyết toán thuế TNCN
- 3** Khi có thay đổi (hợp nhất, sáp nhập, ...), DN phải quyết toán thuế chậm nhất là ngày thứ **45** kể từ khi có thay đổi, và cấp chứng từ khấu trừ thuế cho NLĐ để họ quyết toán



Tổ chức chi trả quyết toán thuế

- 4** Nếu DN tiếp nhận kế thừa nghĩa vụ thuế và quyết toán thuế thì DN có thay đổi **không** phải quyết toán, **không** cấp chứng từ khấu trừ thuế cho NLD
- 5** DN tiếp nhận khi quyết toán thuế thay cho NLD phải có giấy uỷ quyền của NLD và phải thu lại chứng từ khấu trừ thuế do DN cũ đã cấp cho NLD
- 6** DN có thay đổi nếu đã chi trả thu nhập cho NLD nhưng **không** khấu trừ thuế thì **không** phải quyết toán, nhưng phải cung cấp danh sách cá nhân nhận thu nhập theo **Mẫu số 05/DS-TNCN** (của TT số 92/2015) – Xem **Handout 01**



Tổ chức chi trả quyết toán thuế

- 7** Nếu DN tiếp nhận kế thừa nghĩa vụ thuế và quyết toán thuế thì DN có thay đổi **không** phải quyết toán, **không** cấp chứng từ khấu trừ thuế cho NLD
- 8** DN tiếp nhận khi quyết toán thuế thay cho NLD phải có giấy uỷ quyền của NLD và phải thu lại chứng từ khấu trừ thuế do DN cũ đã cấp cho NLD
- 9** DN có thay đổi nếu đã chi trả thu nhập cho NLD nhưng **không** khấu trừ thuế thì **không** phải quyết toán, nhưng phải cung cấp danh sách **Mẫu số 05/DS-TNCN** (TT 92/2015)



Tổ chức chi trả quyết toán thuế



Tổ chức trả thu nhập đã quyết toán thuế thay cho cá nhân, sau đó, phát hiện cá nhân thuộc diện trực tiếp quyết toán thuế, tổ chức **không phải điều chỉnh** lại quyết toán thuế



Tổ chức đã quyết toán thuế phải cấp chứng từ khấu trừ thuế cho cá nhân và ghi vào góc dưới bên trái của chứng từ: “*Công ty ... đã quyết toán thuế TNCN thay cho Ông/Bà (theo ủy quyền) tại dòng (số thứ tự) ... của **Bảng kê 05-1/BK-TNCN***” (Thông tư số 92/2015) để cá nhân trực tiếp quyết toán thuế với cơ quan thuế



Ủy quyền quyết toán thuế



Cá nhân ký HĐLĐ từ **3** tháng, đang làm việc vào thời điểm quyết toán thuế (kể cả không đủ 12 tháng), được ủy quyền, kể cả nếu được tổ chức mua BH nhân thọ, BH không bắt buộc có tích lũy về phí BH và đã khấu trừ 10%



NLĐ được chuyển từ tổ chức cũ đến tổ chức mới (tổ chức sau khi tổ chức lại DN), được ủy quyền cho tổ chức mới quyết toán phần thu nhập do tổ chức cũ chi trả



NLĐ được điều chuyển trong cùng một tổ chức như: tập đoàn, tổng công ty, công ty mẹ-con, trụ sở chính và chi nhánh được ủy quyền quyết toán thuế



Ủy quyền quyết toán thuế

4

Cá nhân ký HĐLĐ từ **3** tháng trở lên, và có thu nhập vãng lai bình quân tháng không quá **10** triệu đồng, đã được khấu trừ 10%:

- Được ủy quyền cho tổ chức trả quyết toán thay; hoặc
- Trực tiếp quyết toán với cơ quan thuế

5

Cá nhân làm giấy ủy quyền quyết toán thay theo mẫu số **02/UQ-QTT-TNCN** (TT số 92/2015), kèm theo bản chụp hóa đơn, chứng từ chứng minh đóng góp từ thiện, nhân đạo, khuyến học



Hồ sơ và thủ tục quyết toán thuế



Hồ sơ quyết toán thuế TNCN thực hiện theo hướng dẫn của TT số **156/2013** (tại điểm b.2, khoản 1; điểm b.2, khoản 2, Điều 16), TT số **92/2015**, TT số **95/2016**, TT số **119/2014** và TT số **151/2014**



Cơ quan thuế căn cứ cơ sở dữ liệu của ngành để xử lý hồ sơ quyết toán thuế của CN không có chứng từ khấu trừ thuế do tổ chức trả thu nhập đã chấm dứt hoạt động



NNT bị mất chứng từ khấu trừ thuế có thể sử dụng bản chụp liên lưu tại DN khi quyết toán thuế



Hồ sơ và thủ tục quyết toán thuế

Mẫu tờ khai quyết toán thuế TNCN của **tổ chức chi trả** TN theo Thông tư số 92/2015



- **Tờ khai quyết toán thuế TNCN - Mẫu số 05/QTT-TNCN**
- PL 05-1/BK-QTT-TNCN - Bảng kê cá nhân chịu thuế theo thuế suất lũy tiến từng phần
- PL 05-2/BK-QTT-TNCN – Bảng kê cá nhân chịu thuế theo thuế suất lũy tiến toàn phần
- PL 05-3/BK-QTT-TNCN – Bảng kê giảm trừ gia cảnh của người phụ thuộc



Hồ sơ và thủ tục quyết toán thuế

Mẫu tờ khai quyết toán thuế TNCN của **cá nhân** cư trú có thu nhập từ tiền lương theo Thông tư số 92/2015



- **Tờ khai quyết toán thuế TNCN - Mẫu số 02/QTT-TNCN**
- PL 02-1/BK-QTT-TNCN – Bảng kê giảm trừ gia cảnh của người phụ thuộc



Địa điểm nộp hồ sơ quyết toán thuế

Đối với cá nhân nhận thu nhập (1/2)

- Cá nhân trực tiếp khai thuế nộp hồ sơ quyết toán thuế tại **Cục Thuế** nơi cá nhân nộp hồ sơ khai thuế
- Cá nhân ký HĐLĐ dưới 3 tháng hoặc ký hợp đồng dịch vụ và có thu nhập tại nhiều nơi và đã bị khấu trừ 10% nộp hồ sơ tại **Chi cục Thuế** nơi cư trú
- Cá nhân có thu nhập từ tiền lương, tiền công nhiều nơi nhưng tại thời điểm quyết toán không làm việc tại nơi nào thì nộp hồ sơ tại **Chi cục Thuế** nơi cư trú
- Cá nhân cư trú tại nhiều nơi được lựa chọn **Chi cục Thuế** nơi cư trú để quyết toán thuế



Địa điểm nộp hồ sơ quyết toán thuế

Đối với cá nhân nhận thu nhập (2/2)

- Cá nhân nhận thu nhập từ tiền lương, tiền công từ **2** nơi nếu đã tính **giảm trừ gia cảnh** cho bản thân tại DN nào thì nộp hồ sơ quyết toán tại cơ quan thuế trực tiếp quản lý DN đó
- Nếu có thay đổi nơi làm việc và đã tính **giảm trừ gia cảnh** tại DN trả thu nhập sau cùng thì nộp hồ sơ quyết toán tại cơ quan thuế quản lý DN này
- Nếu có thay đổi nơi làm việc và DN trả thu nhập cuối cùng không tính **giảm trừ gia cảnh** cho bản thân thì nộp hồ sơ quyết toán thuế tại Chi Cục thuế nơi cá nhân cư trú
- Nếu chưa tính **giảm trừ gia cảnh** cho bản thân tại bất kỳ DN nào thì nộp hồ sơ quyết toán thuế tại Chi Cục thuế nơi cá nhân cư trú



Địa điểm nộp hồ sơ quyết toán thuế

Lưu ý

- Cá nhân cư trú là **người nước ngoài** khi kết thúc hợp đồng làm việc tại Việt Nam, trước khi xuất cảnh phải làm thủ tục quyết toán thuế với cơ quan thuế
- Có thể **ủy quyền** cho tổ chức chi trả thu nhập hoặc tổ chức, cá nhân khác quyết toán thay nếu tổ chức này cam kết chịu trách nhiệm về số thuế TNCN của cá nhân này
- Thời hạn nộp hồ sơ quyết toán thuế chậm nhất là ngày thứ **45** kể từ ngày cá nhân xuất cảnh



Địa điểm nộp hồ sơ quyết toán thuế

Đối với tổ chức chi trả thu nhập

- Cơ sở sản xuất, kinh doanh nộp hồ sơ quyết toán thuế tại **cơ quan thuế** trực tiếp quản lý tổ chức
- Cơ quan Trung ương; cơ quan thuộc, trực thuộc Bộ, ngành, UBND tỉnh; cơ quan cấp tỉnh nộp hồ sơ quyết toán thuế tại **Cục Thuế** nơi tổ chức đóng trụ sở chính
- Cơ quan thuộc, trực thuộc UBND huyện; cơ quan cấp huyện nộp hồ sơ tại **Chi cục Thuế** nơi tổ chức đóng trụ sở
- Cơ quan ngoại giao, tổ chức quốc tế, văn phòng đại diện của các tổ chức nước ngoài nộp hồ sơ khai thuế tại **Cục Thuế** nơi tổ chức đóng trụ sở chính



Một số nội dung khác cần chú ý



Cá nhân ký hợp đồng lao động từ **03** tháng trở lên mà có thêm **thu nhập vắng lại** ở nơi khác bình quân tháng không quá **10 triệu** đồng và đã được khấu trừ **10%** không phải quyết toán thuế → DN quyết toán thay

Nếu hợp đồng dưới 3 tháng thì sao? – Xem Slide sau



Cá nhân được DN mua **bảo hiểm nhân thọ, bảo hiểm không bắt buộc** có tích lũy về phí bảo hiểm và đã được khấu trừ **10%** trên khoản tiền phí này, không phải quyết toán thuế → DN quyết toán thay



Một số nội dung khác cần chú ý

HĐLĐ dưới 3 tháng



DN có trách nhiệm khấu trừ **10%** mỗi lần chi trả từ **2** triệu đồng cho cá nhân – Không áp dụng thuế suất **luỹ tiến** từng phần trên thu nhập tính thuế như HĐLĐ từ 3 tháng trở lên



DN **không** phải quyết toán thuế thay



Cá nhân phải **tự quyết toán** năm nếu có số thuế TNCN phải nộp thêm hoặc được hoàn thuế



Một số nội dung khác cần chú ý

1

Trong 10 loại thu nhập chịu thuế, chỉ quyết toán thuế đối với thu nhập từ **tiền lương, tiền công, tiền thù lao**

9 loại thu nhập chịu thuế khác là thu nhập nào? – Xem Slide sau

2

Chỉ **cá nhân cư trú** mới phải quyết toán thuế

Thế nào là cá nhân cư trú? – Xem Slide sau

3

Cá nhân cư trú (người VN và người NN) khi quyết toán thuế được trừ các **khoản giảm trừ**

Các khoản giảm trừ là những khoản nào? – Xem Slide sau



Một số nội dung khác cần chú ý

Thu nhập chịu thuế

- | | |
|----------------------------------------------------|------------------------------------------------|
| 1. Thu nhập từ kinh doanh | 6. Thu nhập từ trúng thưởng – Bỏ Casino |
| 2. Thu nhập từ tiền lương, tiền công, tiền thù lao | 7. Thu nhập từ bản quyền |
| 3. Thu nhập từ đầu tư vốn | 8. Thu nhập từ nhượng quyền thương mại |
| 4. Thu nhập từ chuyển nhượng vốn | 9. Thu nhập từ thừa kế |
| 5. Thu nhập từ chuyển nhượng bất động sản | 10. Thu nhập từ quà tặng |



Một số nội dung khác cần chú ý

Khái niệm về cá nhân cư trú



Cá nhân **nước ngoài có mặt tại VN từ 183 ngày trở lên trong năm dương lịch** hoặc trong **12 tháng liên tục** hoặc **có nhà thuê để ở từ 183 ngày trở lên**



Có **nơi ở thường xuyên tại VN** thể hiện qua giấy chứng nhận đăng ký thường trú hoặc tạm trú



Một số nội dung khác cần chú ý

Khái niệm về cá nhân cư trú

Tính theo **năm dương lịch** từ 1/1 đến 31/12): cộng những ngày có mặt ở VN của lần đi và đến

Theo **12 tháng liên tục** kể từ ngày đầu tiên đến VN

Ngày đến và ngày đi kể là **1** ngày

Nếu đến và đi cùng ngày thì tính **1** ngày cư trú

Căn cứ chứng thực ghi trên **hộ chiếu**



Một số nội dung khác cần chú ý

Các khoản giảm trừ

Các khoản giảm trừ

1. BHXH, BHYT, BH thất nghiệp, BH trách nhiệm & Quỹ hưu trí tự nguyện
2. **Giảm trừ gia cảnh**
3. Các khoản đóng góp từ thiện, nhân đạo và khuyến học

Một số nội dung khác cần chú ý

Các khoản giảm trừ

BHXH, BHYT và BHTN nghề nghiệp mà cá nhân phải mua

Mức bảo hiểm được trừ căn cứ vào hướng dẫn của Bộ LĐTBXH, Bộ Y tế

Trường hợp cá nhân tự đóng bảo hiểm thì mức được trừ căn cứ vào chứng từ của cơ quan bảo hiểm

Riêng mức đóng vào Quỹ hưu trí tự nguyện, mua bảo hiểm hưu trí tự nguyện được trừ tối đa **1 triệu** đồng/tháng bao gồm phần đóng góp của NSDLĐ và NLĐ

Một số nội dung khác cần chú ý

Các khoản giảm trừ

Bản thân: 9 triệu đồng/ tháng

- **Đối với người VN:** khi quyết toán thuế được tính đủ **12** tháng
- **Đối với người NN:** chỉ tính **tương ứng** với số tháng xác định nghĩa vụ thuế TNCN phải khai ở VN

Người phụ thuộc: 3,6 triệu đồng/ tháng

- Kể từ tháng phát sinh nghĩa vụ nuôi dưỡng
- Mỗi người phụ thuộc chỉ được giảm trừ **1 lần** vào người nộp thuế
 - Nếu người nộp thuế có chung người phụ thuộc thì tự dân xếp



Một số nội dung khác cần chú ý

Các khoản giảm trừ

- ▣ **Con** đẻ, con nuôi, con ngoại giá thú: dưới 18 tuổi, trên 18 tuổi bị tàn tật, không khả năng lao động, đang học đại học (kể cả ở nước ngoài), và không có thu nhập
- ▣ **Vợ hoặc chồng** ngoài độ tuổi lao động và không thu nhập
- ▣ **Cha mẹ** đẻ, cha mẹ vợ/ chồng, bố dượng, mẹ kế, ngoài tuổi lao động, hoặc trong tuổi nhưng khuyết tật và không có thu nhập
- ▣ **Cá nhân khác** phải nuôi dưỡng như: anh chị em ruột, ông bà nội ngoại, cô dì cậu chú bác và cháu ruột



Một số nội dung khác cần chú ý

Các khoản giảm trừ

Trong tuổi lao động

- ▣ Khuyết tật, không có khả năng lao động;
- ▣ Không có thu nhập hoặc thu nhập bình quân tháng trong năm từ tất cả các nguồn không quá **1 triệu** đồng/ tháng

Ngoài tuổi lao động

- ▣ Không có thu nhập hoặc thu nhập bình quân tháng trong năm từ tất cả các nguồn không quá **1 triệu** đồng/ tháng



Một số nội dung khác cần chú ý

Các khoản giảm trừ

- ▣ Người nộp thuế phải có MST
- ▣ Đăng ký người phụ thuộc, chậm nhất là ngày cuối của tháng ký HĐLĐ hoặc quyết định tuyển dụng hoặc tháng phát sinh
- ▣ Khi có thay đổi (tăng/giảm) đăng ký điều chỉnh chậm nhất là sau 30 ngày kể từ khi có thay đổi
- ▣ Nếu người nộp thuế thay đổi nơi làm việc thì phải đăng ký lại giống như lần đầu
- ▣ Hồ sơ đăng ký nộp tại nơi trả thu nhập



Một số nội dung khác cần chú ý

Các khoản giảm trừ

- Nếu người nộp thuế làm việc ổn định từ 2 nơi trở lên được đăng ký như sau:
 - Cho **bản thân**: chọn 1 nơi (đơn vị trả thu nhập) và báo cho đơn vị trả thu nhập khác biết để tránh giảm trừ trùng lặp
 - Cho **người phụ thuộc**: chọn 1 nơi làm việc hoặc nhiều nơi làm việc
- Đơn vị trả thu nhập giữ hồ sơ gia cảnh và chứng từ chứng minh các khoản bảo hiểm bắt buộc và đóng góp từ thiện, ...



Một số nội dung khác cần chú ý

Các khoản giảm trừ

- Bản sao giấy khai sinh, bản sao đăng ký kết hôn, bản sao hộ khẩu
- Giấy xác nhận của trường hoặc giấy xác nhận khác chứng minh đang theo học
- Giấy xác nhận của Phường, Xã về mức độ khuyết tật, không có khả năng lao động
- Giấy xác nhận không nơi nương tựa do người nộp thuế tự khai và được Phường, Xã nơi người phụ thuộc ở xác nhận



Một số nội dung khác cần chú ý

Các khoản giảm trừ

Nội dung đóng góp

- ▣ Đóng cho tổ chức nuôi dưỡng **trẻ em** có hoàn cảnh đặc biệt khó khăn, **người tàn tật**, **người già** không nơi nương tựa
- ▣ Đóng góp vào **Quỹ từ thiện**, **nhân đạo** và **khuyến học**
- ▣ Tổ chức và quỹ nói trên phải được NN công nhận

Nguyên tắc khấu trừ

- ▣ Khoản đóng góp không vượt quá Thu nhập tính thuế
- ▣ Đóng năm nào, trừ vào năm đó, không được mang sang năm sau



Một số nội dung khác cần chú ý



Để tính số thuế phải nộp, cần tính thu nhập tính thuế **bình quân tháng** (thu nhập chịu thuế năm – các khoản giảm trừ năm) / 12 tháng x thuế suất (cột tháng)



Thuế suất áp dụng là Biểu thuế **lũy tiến từng phần** – Không áp dụng Biểu thuế lũy tiến toàn phần

Biểu thuế lũy tiến từng phần như thế nào? – Xem Slide sau



Đối với thu nhập “**không bao gồm thuế**” phải quy đổi thành thu nhập “**có thuế**” theo hướng dẫn của Thông tư số 92/2015/TT-BTC

Công thức chuyển đổi từ “không thuế” sang “có thuế” – Xem Slide sau





Thuế lũy tiến từng phần

Biểu thuế lũy tiến từng phần

↓ (Triệu đồng)

Bậc thuế	Thu nhập tính thuế theo năm	Thu nhập tính thuế theo tháng	Thuế suất
1	Đến 60	Đến 5	5%
2	Trên 60 đến 120	Trên 5 đến 10	10%
3	Trên 120 đến 216	Trên 10 đến 18	15%
4	Trên 216 đến 384	Trên 18 đến 32	20%
5	Trên 384 đến 624	Trên 32 đến 52	25%
6	Trên 624 đến 960	Trên 52 đến 80	30%
7	Trên 960	Trên 80	35%





Tính thuế TNCN phải nộp

Thu nhập từ tiền lương, tiền công, tiền thù lao

Thu nhập chịu thuế = **Thu nhập từ tiền lương, tiền công, tiền thù lao** + **Các khoản thu nhập khác có tính chất lương**

- **Thu nhập khác có tính chất lương:** tiền thưởng, phụ cấp, trợ cấp bằng tiền và các khoản lợi ích bằng hiện vật
- **Thời điểm xác định thu nhập:** ngày mà tổ chức hay cá nhân trả thu nhập cho người nộp thuế




Tính thuế TNCN phải nộp

Thu nhập từ tiền lương, tiền công, tiền thù lao

Tiền **hoa hồng môi giới**

Tiền **tham gia các đề tài nghiên cứu khoa học, kỹ thuật**

Tiền **tham gia các dự án, đề án**

Tiền **nhuận bút, giảng dạy, biểu diễn văn hoá nghệ thuật, thể thao**, tiền dịch vụ khác, thù lao khác



Tính thuế TNCN phải nộp

Tiền thưởng?

Tất cả tiền thưởng đều chịu thuế, **trừ:**

Tiền thưởng kèm theo **danh hiệu** được NN phong tặng, ...

Tiền thưởng kèm theo **giải thưởng quốc gia**, quốc tế ...

Tiền thưởng về **cải tiến kỹ thuật**, sáng chế, ... được công nhận

Tiền thưởng do **khai báo** hành vi vi phạm pháp luật



Tính thuế TNCN phải nộp

Phụ cấp, trợ cấp?

Tất cả phụ cấp, trợ cấp đều chịu thuế, **trừ:**

Phụ cấp, trợ cấp **người có công**

Trợ cấp hàng **người tham gia kháng chiến**

Phụ cấp **an ninh** quốc phòng

Phụ cấp **độc hại, nguy hiểm** đối với ngành nghề

Phụ cấp **thu hút**, phụ cấp khu vực



Tính thuế TNCN phải nộp

Phụ cấp, trợ cấp?

Tất cả phụ cấp, trợ cấp đều chịu thuế, **trừ:**

Trợ cấp **khó khăn đột suất**, tai nạn lao động

Trợ cấp đối với **đối tượng được bảo trợ xã hội**

Phụ cấp phục vụ đối với **lãnh đạo cấp cao**

Phụ cấp **đặc thù ngành nghề**

Trợ cấp **chuyên vùng 1 lần đến** của người NN và VN –
Bổ sung: vùng có điều kiện KTXHĐBKK và biển đảo



Tính thuế TNCN phải nộp

Khoản lợi ích bằng tiền, bằng hiện vật?

Khoản lợi ích bằng tiền, không bằng tiền **chịu thuế**

Tiền nhà, điện, nước và các dịch vụ khác đi kèm – Riêng tiền nhà không quá **15%** tổng thu nhập chịu thuế chưa có tiền nhà

Phí **hội viên** thể thao, văn hóa, ... mang tên cá nhân

Tiền mua **BH nhân thọ, BH không bắt buộc, Quỹ hưu trí tự nguyện** – **Trừ**: BH không bắt buộc nhưng không có tích lũy về phí bảo hiểm



Tính thuế TNCN phải nộp

Cách tính 15% phụ cấp nhà chịu thuế

Ví dụ: Ông A là cá nhân cư trú, có 2 người phụ thuộc phải nuôi, có lương tháng 1 năm 2015 (gross) như sau:

- Lương	24.000.000
- Giảm trừ gia cảnh	16.200.000
- BHXH, BHYT, BHTN	2.400.000
- Phụ cấp nhà (Cty thuê và trả tiền)	5.000.000
- Thẻ hội viên sân Golf (Cty trả tiền)	3.000.000

Bạn hãy tính: (1) phụ cấp nhà chịu thuế, (2) thu nhập chịu thuế và (3) thu nhập tính thuế của Ông A



Tính thuế TNCN phải nộp

Cách tính 15% phụ cấp nhà chịu thuế

1. Phụ cấp nhà chịu thuế	
- Lương:	24.000.000
- Thẻ hội viên sân Golf:	3.000.000
Thu nhập chịu thuế (chưa có nhà):	27.000.000
- Phụ cấp nhà (27.000.000 x 15%):	4.050.000
2. Thu nhập chịu thuế (đã có tiền nhà)	
Trừ: - Giảm trừ gia cảnh	(16.200.000)
- BHXH, BHYT, BHTN	(2.400.000)
3. Thu nhập tính thuế của Ông A	
	12.450.000



Tính thuế TNCN phải nộp

Khoản lợi ích bằng tiền, bằng hiện vật?

Các khoản lợi ích **không chịu thuế**

Tiền **đưa đón người lao động** từ nơi ở đến nơi làm

Tiền **giữa ca, ăn trưa** (tự nấu, mua suất ăn, cấp phiếu Ăn – Chi bằng tiền không quá **730.000** đ/người/tháng

Tiền **vé máy bay khứ hồi** về phép thăm gia đình mỗi năm của người NN và người VN làm việc ở NN

Tiền **học phí** từ mầm non đến trung học phổ thông của người NN và người VN làm việc ở NN



Tính thuế TNCN phải nộp

Khoản lợi ích bằng tiền, bằng hiện vật?

Các khoản lợi ích **không chịu thuế**

Bổ sung: *Tiền nhà, điện, nước và các khoản dịch vụ kèm theo:*

- Do NSDLĐ xây để cấp miễn phí cho NLĐ trong KCN
- Do NSDLĐ xây để cấp miễn phí cho NLĐ trong KKT hoặc ở địa bàn có điều kiện KTXHKK hoặc KTXHĐBKK

Chỉ ~~đảm~~ *hiệu, hị* cho bản thân và gia đình theo quy định chung của DN phù hợp với hướng dẫn của thuế TNDN



Tính thuế TNCN phải nộp

Khoản lợi ích bằng tiền, bằng hiện vật?

Các khoản lợi ích **không chịu thuế**

Tiền *hỗ trợ khám bệnh hiểm nghèo* cho người lao động và thân nhân:

- Tối đa không quá viện phí sau khi trừ tiền trả của bảo hiểm
- Người sử dụng lao động chi tiền hỗ trợ phải lưu giữ bản sao chứng từ chi trả tiền viện phí

Tiền nhận được về *sử dụng phương tiện đi lại* trong cơ quan NN, ĐVSN công lập, tổ chức đảng, đoàn thể, v.v...



Tính thuế TNCN phải nộp

Khoản lợi ích bằng tiền, bằng hiện vật?

Các khoản lợi ích **không chịu thuế**

Khoản nhận từ các Hội, Tổ chức **tài trợ** trong trường hợp:

- Cá nhân nhận tài trợ là thành viên của Hội, hay Tổ chức
- Kinh phí được tài trợ có nguồn gốc từ NN hoặc được quản lý theo quy định NN
- Việc sáng tác tác phẩm văn học, nghệ thuật, công trình nghiên cứu khoa học, ... thực hiện nhiệm vụ chính trị của NN hay theo chương trình hoạt động phù hợp với Hội hay Tổ chức đó



Tính thuế TNCN phải nộp

Quy đổi “lương net” sang “lương gross để tính thuế

- ▣ Thực hiện theo hướng dẫn của TT số 92/2015 ngày 15/6/2015 và công thức theo PL 2 của Thông tư số 111/2013 ngày 15/8/2013
- ▣ Khi áp dụng công thức, cần lưu ý các khái niệm:

$$\begin{array}{l} \text{Thu nhập} \\ \text{làm căn cứ} \\ \text{quy đổi} \end{array} = \begin{array}{l} \text{Thu nhập} \\ \text{thực} \\ \text{nhận} \end{array} + \begin{array}{l} \text{Các} \\ \text{khoản} \\ \text{trả thay} \end{array} - \begin{array}{l} \text{Các} \\ \text{khoản} \\ \text{giảm trừ} \end{array}$$



TÍNH THUẾ TNCN PHẢI NỘP

Quy đổi “lương net” sang “lương gross để tính thuế



WHAT DOES IT MEAN??

Giải thích một số khái niệm

Thu nhập thực nhận: tiền lương sau thuế (lương net) mà cá nhân nhận được hàng tháng, nhưng không bao gồm thu nhập được miễn thuế

Các khoản trả thay: các khoản phụ cấp và lợi ích chịu thuế bằng tiền hay bằng hiện vật – Riêng phụ cấp nhà chỉ tính bằng **15%** tổng thu nhập chịu thuế

Các khoản giảm trừ: giảm trừ gia cảnh, bảo hiểm bắt buộc, hưu trí tự nguyện và đóng góp từ thiện






TÍNH THUẾ TNCN PHẢI NỘP

Công thức chuyển đổi

Thu nhập quy đổi (Triệu đồng)

Bậc thuế	Thu nhập sau thuế (net – năm)	Thu nhập sau thuế (net – tháng)	Thu nhập trước thuế (gross – tháng)
1	Đến 57	Đến 4,75	TNQĐ / 0,95
2	Trên 57 đến 111	Trên 4,75 đến 9,25	(TNQĐ- 0,250) / 0,90
3	Trên 111 đến 192,6	Trên 9,25 đến 16,05	(TNQĐ- 0,750) / 0,85
4	Trên 192,6 đến 327	Trên 16,05 đến 27,25	(TNQĐ- 1,650) / 0,80
5	Trên 327 đến 507	Trên 27,25 đến 42,25	(TNQĐ- 3,250) / 0,75
6	Trên 507 đến 742,2	Trên 42,25 đến 61,85	(TNQĐ- 5,850) / 0,70
7	Trên 742,2	Trên 61,85	(TNQĐ- 9,850) / 0,65

Hướng dẫn quyết toán thuế 2017



Các trường hợp phải quyết toán

Có 2 trường hợp phải quyết toán thuế:

1

DN phải quyết toán thuế TNDN khi:

- **Kết thúc** năm hoạt động (năm dương lịch/ năm tài chính)
- **Chấm dứt** hoạt động (chia tách, hợp nhất, sáp nhập, ...)

2

DN phải quyết toán thuế TNDN bao gồm:

- DN nộp thuế TNDN trên **doanh thu**; và
- DN nộp thuế TNDN trên **thu nhập**

Trường hợp nào nộp thuế trên doanh thu? – Xem Slide sau



Các trường hợp phải quyết toán

Phương pháp tính thuế theo doanh thu

1

Áp dụng cho:

- **DN nước ngoài**, không thành lập theo pháp luật VN, có hay không có cơ sở thường trú tại VN, nhưng có kinh doanh tại Việt Nam hoặc
- Hoặc có thu nhập pháp sinh tại Việt Nam

2

Áp dụng cho:

- **DN trong nước** nộp thuế GTGT theo phương pháp trực tiếp nhưng không chứng minh được chi phí; và
- **Tổ chức khác** và các đơn vị hành chính sự nghiệp có hoạt động SXKD



Các trường hợp phải quyết toán

Phương pháp tính thuế theo doanh thu

- ☐ Căn cứ tính thuế được xác định như sau:

$$\text{Thuế TNDN phải nộp} = \text{Doanh thu tính thuế} \times \text{Tỷ lệ thuế TNDN}$$

- ☐ **Doanh thu tính thuế**: là giá trị của hợp đồng
- ☐ **Tỷ lệ % thuế TNDN**: có 2 nhóm tỷ lệ cho 2 nhóm đối tượng:
 - DN nước ngoài: theo Nghị định số **218/2013** – Xem Slide sau
 - DN trong nước: theo Thông tư số **78/2014** – Xem Slide sau



Các trường hợp phải quyết toán

Tỷ lệ % áp dụng cho DNNN

Số TT	Ngành kinh doanh	% thuế TNDN
1	Thương mại: phân phối, cung cấp hoá hóa kèm dịch vụ	1
2	Dịch vụ, cho thuê MMTB, bảo hiểm, thuê giàn khoan	5
	<i>Riêng:</i> Dịch vụ quản lý nhà hàng, khách sạn, casino	10
	<i>Riêng:</i> Dịch vụ tài chính phái sinh	2
3	Cho thuê tàu bay, động cơ tàu bay, phụ tùng tàu bay, t.biển	2
4	Xây dựng, lắp đặt có hay không bao thầu NVL, MMTB	2
5	Hoạt động sản xuất, kinh doanh khác, vận chuyển	2
6	Chuyển nhượng chứng khoán, tái bảo hiểm, hoa hồng BH	0,1
7	Lãi tiền vay	5
8	Thu nhập bản quyền	10



Các trường hợp phải quyết toán

Phương pháp tính thuế theo doanh thu

- ❑ Các **tổ chức khác** như DN nộp thuế GTGT theo PP trực tiếp mà không chứng minh được chi phí, và các đơn vị sự nghiệp như bệnh viện, trường học, ... nộp thuế theo tỷ lệ dưới đây:

Tỷ lệ % thuế TNDN



STT	Ngành hoạt động	Tỷ lệ thuế
1	Hoạt động dịch vụ (kể cả lãi tiền gửi, lãi cho vay)	5%
	<i>Riêng:</i> giáo dục, y tế, biểu diễn nghệ thuật	2%
2	Kinh doanh hàng hoá	1%
3	Hoạt động khác	2%



Các trường hợp phải quyết toán

Phương pháp tính thuế trên thu nhập áp dụng cho các đối tượng nộp thuế TNDN nào?

Xem Slide tiếp theo

Các trường hợp phải quyết toán

Phương pháp tính thuế theo thu nhập



1 | Áp dụng cho các DN có **pháp nhân VN** như doanh nghiệp Nhà nước, DNTN, công ty TNHH, công ty cổ phần, công ty hợp danh

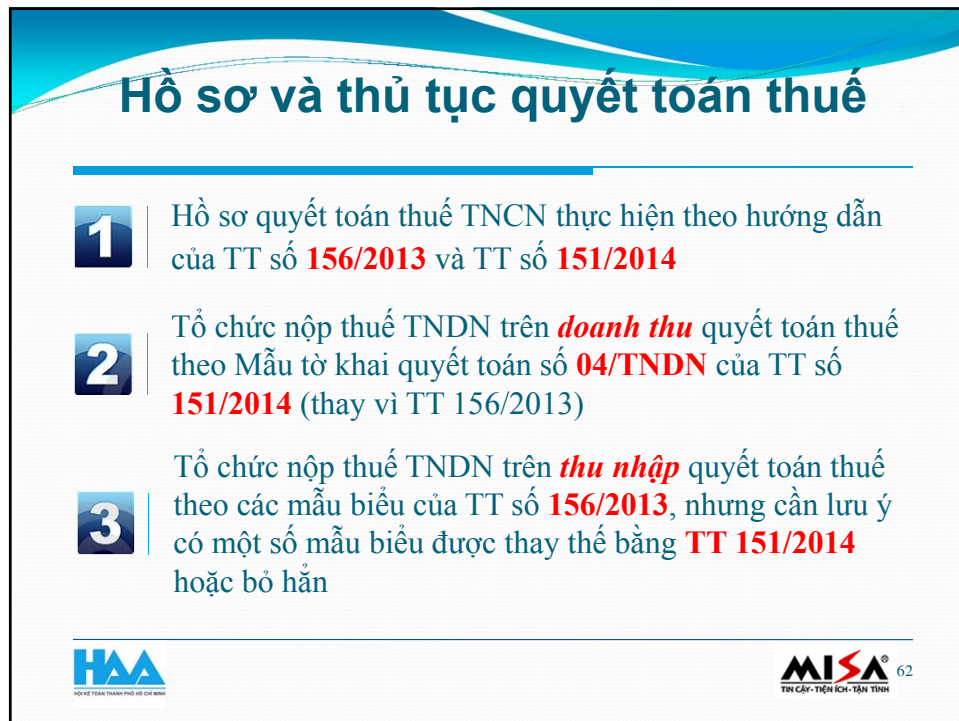
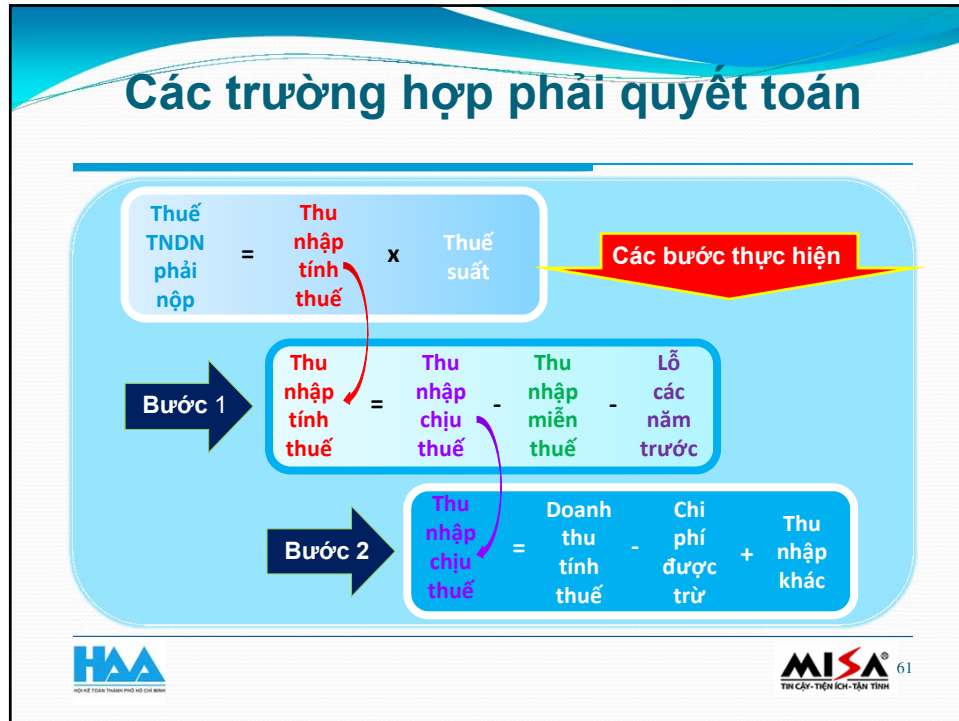
Căn cứ tính thuế được xác định như sau:

2 |

$$\text{Thuế TNDN phải nộp} = \text{Thu nhập tính thuế} \times \text{Thuế suất}$$

Thu nhập tính thuế được xác định như thế nào?



Hồ sơ và thủ tục quyết toán thuế

- Tổ chức nộp thuế TNDN trên **thu nhập** quyết toán thuế theo Mẫu tờ khai quyết toán số **03/TNDN** của TT số **151/2014** (thay vì của TT 156/2013), kèm theo các Phụ lục và Bảng kê sau



- PL 03-1A/TNDN – Báo cáo KQKD của DN sản xuất, thương mại, dịch vụ
- PL 03-1B/TNDN – Báo cáo KQKD của ngân hàng và tổ chức tín dụng
- PL 03-1C/TNDN – Báo cáo KQKD của công ty chứng khoán



Hồ sơ và thủ tục quyết toán thuế

- Tổ chức nộp thuế TNDN trên **thu nhập** quyết toán thuế theo Mẫu tờ khai quyết toán số **03/TNDN** (tiếp theo):



- PL 03-2/TNDN – Chuyển lỗ
- PL 03-3A/TNDN – Ưu đãi đầu tư mới
- PL 03-3B/TNDN – Ưu đãi mở rộng
- PL 03-3C/TNDN – Ưu đãi dân tộc
- PL 03-4/TNDN – Thuế TNDN nộp ở NN → Bỏ



Hồ sơ và thủ tục quyết toán thuế

- Tổ chức nộp thuế TNDN trên **thu nhập** quyết toán thuế theo Mẫu tờ khai quyết toán số **03/TNDN** (tiếp theo):



- PL 03-5/TNDN – Chuyển nhượng BĐS của TT số 151/2014
- PL 03-7/TNDN – Giá chuyển nhượng
- PL 03-8/TNDN – Hạch toán phụ thuộc có SX



Hồ sơ và thủ tục quyết toán thuế

- Tổ chức nộp thuế TNDN có chuyển nhượng BĐS từng lần nộp tờ khai thuế theo **Mẫu số 02/TNDN** của TT số **151/2014**




- PL 02-1/TNDN – Bảng kê chi tiết chuyển nhượng BĐS của TT số **156/2013**
- Tổ chức nộp thuế TNDN có chuyển nhượng vốn nộp tờ khai thuế theo **Mẫu số 05/TNDN** của TT số 156/2013
- Tổ chức nộp thuế TNDN có chuyển nhượng công ty nộp tờ khai thuế theo **Mẫu số 06/TNDN** của TT số **151/2014**



Hồ sơ và thủ tục quyết toán thuế

Lưu ý

-  **Bỏ** PL số 03-4/TNDN (Thuế TNDN đã nộp ở NN)
-  Riêng Tờ khai thuế TNDN mẫu số 03-TNDN và Phụ lục số 03-5/TNDN thực hiện theo TT số **151/2014**
-  Hồ sơ quyết toán thuế phải **kèm BCTC** (CV số 5236 ngày 8/12/15) - Nếu thiếu, phải bổ sung => Trễ hạn sẽ bị phạt chậm nộp

Hồ sơ và thủ tục quyết toán thuế

Lưu ý

-  DN thuộc đối tượng phải kiểm toán BCTC, phải **kèm Báo cáo kiểm toán** - Nếu thiếu, phải bổ sung => Trễ hạn sẽ bị phạt chậm nộp
-  Tờ khai thuế phải ghi rõ **kỳ tính thuế** là năm dương lịch hoặc năm tài chính

Lưu ý khi có thay đổi năm tính thuế - Xem Slide tiếp theo

-  Nếu khai sau ngày hết hạn, phải sử dụng **Mẫu 01/KHBS** kèm Tờ khai 03/TNDN

Địa điểm nộp hồ sơ quyết toán thuế

- 1 | Tờ khai quyết toán thuế nộp tại **cơ quan thuế quản lý trực tiếp** trụ sở chính cho cả đơn vị trực thuộc hạch toán phụ thuộc
- 2 | Đơn vị phụ thuộc có hoạt động sản xuất, nộp thuế cho **cơ quan thuế địa phương** theo tỷ lệ chi phí của cơ sở SX trên tổng chi phí – Xem PL số 03-8/TNDN
- 3 | Riêng **đơn vị trực thuộc hạch toán độc lập** phải nộp tờ khai thuế riêng tại cơ quan thuế trực tiếp quản lý đơn vị trực thuộc



Địa điểm nộp hồ sơ quyết toán thuế

- 4 | Lưu ý về tờ khai thuế **chuyển nhượng BĐS**, nếu chuyển nhượng cùng địa phương nơi đóng trụ sở, nộp tại cơ quan thuế quản lý trực tiếp – Xem Mẫu 02/TNDN
- 5 | Nếu chuyển nhượng BĐS ở **khác địa phương** nơi đóng trụ sở, nộp tại cơ quan thuế nơi phát sinh chuyển nhượng BĐS



Những nội dung khác cần chú ý

Quỹ phát triển khoa học & công nghệ

- Doanh nghiệp có lập **Quỹ phát triển khoa học & công nghệ** được trích **10%** của thu nhập tính thuế để lập quỹ này

$$\text{Thuế TNDN phải nộp} = \left(\text{Thu nhập tính thuế} - \text{Quỹ khoa học \& công nghệ} \right) \times \text{Thuế suất}$$

- Xem TT số **15/2011** của BTC, ND số **95/2014** của CP và TT liên tịch số **12/2016** của liên bộ TC và KH & CN hướng dẫn việc trích lập, quản lý và sử dụng Quỹ này



Những nội dung khác cần chú ý

Thu nhập tính thuế

- Thu nhập tính thuế** được xác định như sau:

$$\text{Thu nhập tính thuế} = \text{Thu nhập chịu thuế} - \left(\text{Thu nhập miễn thuế} + \text{Lỗ các năm trước} \right)$$

- Xem TT 78/2013 và TT 96/2015 để biết Thu nhập miễn thuế
- Xem TT 78/2013 để biết cách chuyển lỗ
- Xem TT 78/2013 và TT 96/2015 để biết **Thu nhập chịu thuế**



Những nội dung khác cần chú ý

Chuyển lỗ các năm trước

- 1 DN được chuyển lỗ **toàn bộ** và **liên tục** vào thu nhập tính thuế năm sau, tối đa không quá **5** năm, tiếp theo năm bị lỗ
- 2 DN có lỗ từ chuyển nhượng **BDS, dự án đầu tư, quyền tham gia dự án đầu tư**, được bù trừ với thu nhập của hoạt động SXKD – Sau đó, nếu còn lỗ sẽ **tiếp tục được chuyển** sang những năm tiếp theo trọng hạn 5 năm
- 3 **Lưu ý:** Lỗ có nghĩa là Thu nhập chịu thuế âm



Những nội dung khác cần chú ý

Doanh thu tính thuế

- 1 Là toàn bộ **tiền bán hàng, cung cấp dịch vụ**, kể cả trợ giá, phụ thu, phụ trội được hưởng, không phân biệt đã hay chưa thu tiền
- 2 Không bao gồm thuế GTGT nếu người bán là người nộp thuế theo **phương pháp khấu trừ**
- 3 Thời điểm **ghi nhận doanh thu** – Xem minh họa ở Slide sau



Những nội dung khác cần chú ý

Doanh thu tính thuế

- 1 | Đối với **hàng hoá**: là thời điểm chuyển giao quyền sở hữu, quyền sử dụng cho người mua
- 2 | Đối với **dịch vụ**: là thời điểm hoàn thành việc cung ứng dịch vụ hoặc hoàn thành từng phần việc
 - Lưu ý **kinh doanh BĐS** là thời điểm bàn giao BĐS hoặc **thu tiền của khách hàng theo tiến độ**



Những nội dung khác cần chú ý

Doanh thu tính thuế - Trường hợp chuyển giá

- ▣ Theo **NĐ số 20/2016** ngày 24/02/2017 thay thế TT số 66/2010 và TT số 201/2013, DN phải chứng minh **giá chuyển giao** giữa các bên có liên kết là giá hợp lý
- ▣ NĐ số 20/2016 đã mở rộng khái niệm “các bên có quan hệ liên kết” – Ví dụ:
 - Một bên tham gia trực tiếp hoặc gián tiếp vào việc điều hành, **kiểm soát bên kia**
 - Các bên trực tiếp hoặc gián tiếp cùng **chịu sự điều hành**, kiểm soát của một bên khác



Những nội dung khác cần chú ý

Doanh thu tính thuế - Trường hợp chuyển giá

- Khi có quan hệ liên kết DN phải nộp kèm Tờ khai quyết toán thuế TNDN 4 mẫu dưới đây ban hành theo NĐ số 20/2017:
 - **Mẫu số 1:** Thông tin về quan hệ liên kết
 - **Mẫu số 2:** Danh mục các thông tin, tài liệu cần cung cấp tại hồ sơ quốc gia
 - **Mẫu số 3:** Danh mục các thông tin, tài liệu cần cung cấp tại hồ sơ toàn cầu
 - **Mẫu số 4:** Kê khai thông tin về lợi nhuận toàn cầu



Những nội dung khác cần chú ý

Chi phí được trừ - Nguyên tắc chung

Từ 1/1/2015 bỏ mức khống chế 15% đối với các chi phí sau đây: (TT 96/15)

- | | |
|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
| <ul style="list-style-type: none"> • Quảng cáo • Tiếp thị • Khuyến mại • Hoa hồng môi giới | <ul style="list-style-type: none"> • Tiếp tân, khánh tiết • Hỗ trợ tiếp thị • Hỗ trợ chi phí • Chi biếu tặng |
|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|



Những nội dung khác cần chú ý

Chi phí được trừ - Nguyên tắc chung



① Thực tế phát sinh và có liên quan đến SXKD

② Có hoá đơn, chứng từ theo quy định của PL

Chi phí được trừ và không được trừ

③ Từ 20 triệu đ phải thanh toán khg dg tiền mặt

④ Không nằm trong 37 khoản chi khg được trừ

Những nội dung khác cần chú ý

Chi phí được trừ - Nguyên tắc chung

- 

Chứng từ thanh toán không dùng tiền mặt thực hiện theo **quy định thuế GTGT**
- 

Đến thời điểm ghi nhận chi phí, DN chưa có chứng từ **vẫn được tính vào chi phí được trừ**
- 



Đến hạn thanh toán, nếu không có chứng từ, DN phải tự **điều chỉnh giảm** vào kỳ tính thuế phát sinh việc thanh toán bằng tiền mặt




Những nội dung khác cần chú ý

Các nhóm thuế suất



- 1 **Thuế suất chung: 22%** (áp dụng từ 01/01/2014)
 - Lưu ý** → Từ 01/01/2016: chuyển sang **20%**
 - Lưu ý** → Thuế suất **20%** cũng đã áp dụng cho các DN, HTX có tổng doanh thu năm không quá **20 tỷ** đồng từ ngày 01/07/2013
- 2 **Thuế suất đặc biệt: từ 32% đến 50%** áp dụng cho các hoạt động khai thác **dầu khí** và **tài nguyên hiếm quý**

Những nội dung khác cần chú ý

Các nhóm thuế suất

- 4 **Thuế suất ưu đãi: Từ 10% đến 20%** áp dụng cho các trường hợp ưu đãi theo địa bàn hoặc lĩnh vực
 - Lưu ý** → Từ 1/1/2016 thuế suất ưu đãi **20%** chuyển thành **17%**
- 5 **Thuế suất ưu đãi 15%: từ 01/01/2015** áp dụng cho các DN **trồng trọt, chăn nuôi, chế biến hàng nông nghiệp**
 - Được bổ sung theo Luật số 71/2014 ngày 26/11/2014

Hướng dẫn Hoá đơn điện tử




Hoá đơn điện tử

HAA
HỘI KẾ TOÁN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH


MISA[®]
TIN CẬY - TIỀN ICH - TẬN TÌNH 83

Hướng dẫn hoá đơn điện tử

 Giới thiệu một số nội dung mới của TT số 32/2011 của BTC hướng dẫn về hoá đơn điện tử (CV số 1944/2016)

Nội dung hướng dẫn bao gồm:

- Khái niệm hoá đơn điện tử
- Nguyên tắc sử dụng hoá đơn điện tử
- Đối tượng được khởi tạo hoá đơn điện tử
- Tổ chức trung gian cung cấp giải pháp hoá đơn điện tử
- Nội dung hoá đơn điện tử
- Lập và gửi hoá đơn điện tử
- Lưu trữ hoá đơn điện tử



HAA
HỘI KẾ TOÁN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH



MISA[®]
TIN CẬY - TIỀN ICH - TẬN TÌNH 84

Hướng dẫn hoá đơn điện tử

- **Hoá đơn điện tử** (HĐĐT) là tập hợp các thông điệp, dữ liệu điện tử về bán hàng hoá, cung cấp dịch vụ được khởi tạo, lập, gửi, nhận, lưu trữ và quản lý bằng phương tiện điện tử

1

- HĐĐT được khởi tạo, lập, xử lý trên hệ thống máy tính của tổ chức đã được cấp MST khi bán hàng hoá, dịch vụ, và được lưu trữ trên máy tính của các bên
- Hoá đơn đã lập dưới dạng giấy nhưng được xử lý, truyền hoặc lưu trữ bằng phương tiện điện tử không phải là HĐĐT



 

Hướng dẫn hoá đơn điện tử

Khi chọn sử dụng HĐĐT để bán hàng hoá và cung cấp dịch vụ, người bán hàng phải thông báo cho người mua nội dung sau:

2



- Định dạng HĐĐT
- Cách thức truyền nhận HĐĐT giữa 2 bên, hoặc trực tiếp hoặc qua trung gian của tổ chức cung cấp giải pháp HĐĐT để lập hoá đơn và truyền cho người mua
- Cả 3 bên và các đơn vị có liên quan phải thoả thuận về yêu cầu kỹ thuật và các điều kiện an toàn và bảo mật

Hướng dẫn hoá đơn điện tử

Đối tượng được khởi tạo HĐĐT

- Tổ chức kinh tế có đủ điều kiện và đang thực hiện giao dịch điện tử trong khai thuế
- Tổ chức kinh tế có sử dụng giao dịch điện tử trong ngân hàng
- Trước khi khởi tạo HĐĐT, tổ chức phải ra Quyết định áp dụng HĐĐT gửi cho cơ quan thuế bằng văn bản giấy hoặc văn bản điện tử
- Trước khi sử dụng HĐĐT, tổ chức khởi tạo HĐĐT phải lập Thông báo phát hành bằng giấy hoặc bằng điện tử

Hướng dẫn hoá đơn điện tử

Tổ chức trung gian cung cấp giải pháp HĐĐT

- Là tổ chức cung cấp giải pháp hỗ trợ việc khởi tạo, truyền, nhận, lưu trữ, phục hồi thông điệp dữ liệu của HĐĐT
- Là DN hoạt động tại VN có giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh trong lĩnh vực công nghệ thông tin
- Là ngân hàng được cung cấp dịch vụ điện tử trong hoạt động ngân hàng

Tổ chức trung gian cung cấp giải pháp HĐĐT phải đáp ứng điều kiện quy định tại Thông tư số 32/2011 của BTC




Hướng dẫn hoá đơn điện tử

Nội dung của HĐĐT

- Phải có chữ ký điện tử theo quy định của pháp luật của người bán
- Phải có chữ ký điện tử theo quy định của pháp luật của người mua, nếu là đơn vị kế toán
- Các nội dung khác theo Thông tư số 32/2011/TT-BCT của BTC

Trường hợp không đủ điều kiện bắt buộc, sẽ được BTC hướng dẫn riêng




Hướng dẫn hoá đơn điện tử

Lập và gửi HĐĐT

- **Lập** đầy đủ nội dung của hoá đơn khi bán hàng trên định dạng đã xác định theo **2** hình thức sau:
 - Lập HĐĐT trên phần mềm lập HĐĐT của người bán
 - Truy cập vào hệ thống của tổ chức trung gian
- **Gửi** bằng cách truyền dữ liệu của hoá đơn từ người bán đến người mua theo **2** hình thức sau:
 - Gửi trực tiếp: người bán ký chữ ký điện tử rồi gửi cho người mua ký chữ ký điện tử để gửi trả lại người bán
 - Gửi thông qua tổ chức trung gian: người bán phải truy cập vào mạng của tổ chức trung gian để thực hiện




Hướng dẫn hoá đơn điện tử

Lưu trữ HĐĐT

- **Thời hạn lưu trữ:** người bán, người mua phải lưu trữ HĐĐT theo quy định của Luật Kế toán hiện hành là 10 năm

7

- Nếu HĐĐT được khởi tạo qua tổ chức trung gian thì tổ chức này có trách nhiệm lưu trữ
- **Sao lưu dữ liệu HĐĐT:** người bán, người mua là đơn vị kế toán và đơn vị trung gian có trách nhiệm sao lưu dữ liệu của HĐĐT ra vật mang tin hoặc thực hiện sao lưu trực tuyến






Hướng dẫn hoá đơn điện tử

Nguyên tắc chuyển đổi HĐĐT

- Người bán được chuyển đổi HĐĐT sang hoá đơn giấy để chứng minh xuất xứ của nguồn gốc hàng hoá trong quá trình lưu thông và chỉ được chuyển đổi 1 lần

8

- Người mua được chuyển đổi HĐĐT sang hoá đơn giấy để phục vụ việc lưu trữ chứng từ kế toán theo Luật Kế toán
- Việc chuyển đổi HĐĐT của người bán và người mua nói trên phải đáp ứng các quy định trong Thông tư số 32/2011
- Riêng hoá đơn giấy chuyển đổi của người bán phải có chữ ký và dấu của người đại diện theo pháp luật

Hội nghị khách hàng của Công ty MISA tại Thành phố Hồ Chí Minh



Mai Thanh Tông, CPA
tongmai42@gmail.com

